TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HS-ST
Ngày: 05/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Vân Khánh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Bà Nguyễn Thị Kim Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Cô Dương Bùi Minh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn D - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 02/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2006 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ A, ấp B, phường B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Nguyễn Trường V, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/6/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) xử phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST.

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 106/2025/QĐ-CA ngày 04/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.

2. Hoàng Trung H. Sinh ngày 06/6/2006 tại Đắk Lắk. Nơi cư trú: khu phố D, phường B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1986. Vợ, con Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2024 cho đến nay.

3. Võ Đình Q, sinh ngày 01/6/2006 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ A, khu phố N, phường B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Võ Đình H1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 30/6/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST.

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 105/2025/QĐ-CA ngày 04/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.

4. **Võ Đình T1**, sinh năm 2001 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ A, khu phố N, phường B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Võ Đình H1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; Vợ Hồ Thị H2, sinh năm 2000 và có 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 30/6/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) xử phạt 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST.

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 108/2025/QĐ-CA ngày 04/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.

5. Trương Huỳnh Gia B1, sinh năm 2006 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ G, ấp A, phường B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trương Minh T2, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị B2, sinh năm 1981; bị cáo là con lớn trong gia đình có 03 anh, em; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/6/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST.

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 107/2025/QĐ-CA ngày 04/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.

6. Lê Văn Anh K1, sinh ngày 06/8/2007 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ F, khu phố R, phường B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Văn L, sinh năm 1982 và bà Cao Thị L1, sinh năm 1988; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/6/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) xử phạt 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST.

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 109/2025/QĐ-CA ngày 04/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.

7. Phu Vản K2. Sinh ngày 21/7/2007 tại Đắk Nông. Nơi cư trú: tổ H, phường B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Phu Cón M1, sinh năm 1984 và bà Vi Thị S, sinh năm 1988. Vợ; Con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2024 cho đến nay.

8. Hồ Nhật T3. Sinh ngày 07/7/2005 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ A, ấp D, phường B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Hồ Văn T4, sinh năm 1984 và bà Đỗ Thị L2, sinh năm 1984. Vợ; Con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2024 cho đến nay.

9. Nguyễn Anh T5 (Tên gọi khác: B4). Sinh ngày 22/6/2007 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: số B N, tổ I, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Phúc D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ánh T6, sinh năm 1984. Vợ; Con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam H – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ từ ngày 29/01/2026 theo Quyết định khởi tố bị can số A32/QĐ-VPCQCSĐT ngày 21/01/2026 về tội "Cố ý gây thương tích" , biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 29/01/2026.

10. Nguyễn Phan Anh M2 (Tên gọi khác: B5). Sinh ngày 28 tháng 5 năm 2005; Tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: số B, Trần Thượng X, tổ A, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Yên T7, sinh năm 1980 và bà Phan Thị U, sinh năm 1982. Vợ; Con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2024 cho đến nay.

11. **Trần Quang H3**. Sinh ngày 03/02/2006 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ I, khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Trọng S1, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1984. Vợ; Con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2025 cho đến nay.

12. Ngô Thành T8. Sinh ngày 07/9/2005 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ C, khu phố D, phường B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Phụ bếp. Con ông Ngô Thành K3, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Ngọc Phương T9, sinh năm 1975. Vợ; Con: Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2025 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia B: bà Bùi Thị M3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Q: bà Nguyễn Thị L3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Người bào chữa cho bị cáo H: bà Hồ Thị Xuân C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Người bào chữa cho bị cáo K1: bà Nguyễn Thị L3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Người bào chữa cho bị cáo T5: bà Phan Thị V1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

- *Người bào chữa cho bị cáo K2:* bà Phan Thị V1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Phạm Nhật H4, sinh ngày 18/6/2008. Nơi cư trú: tổ H, ấp B, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của H4: bà Phan Thị V1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Nhật H4: Chị Trương Thị Hồng C1, sinh năm 1982 (mẹ ruột). Địa chỉ: tổ H, ấp B, phường L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Phạm Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/12/2008. Địa chỉ: khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của H4: bà Phan Thị V1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Nguyễn Minh N: ông Phạm Văn T10, sinh năm 19 và bà Nguyễn Thị Hồng L4, sinh năm (cha mẹ ruột). Địa chỉ: khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Nguyễn Trương Đình B3, sinh ngày 25/9/2008. Địa chỉ: tổ E, khu phố D, phường B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nguyễn Trương Đình B3: bà Hồ Thị Xuân C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Trương Đình B3: ông Nguyễn Đức V2 và bà Trương Thị L5 (cha mẹ ruột). Địa chỉ: tổ E, khu phố D, phường B, tỉnh Đồng Nai.

4/ Vũ Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu phố D, phường B, tỉnh Đồng Nai.

5/ Võ Đình H1 sinh năm 1977. Địa chỉ: khu phố N, phường B, tỉnh Đồng Nai.

6/ ông Phạm Văn T10, sinh năm 1985. Địa chỉ: tổ B, khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai.

7/ Nguyễn Đức H5, sinh năm 2006. Địa chỉ: ấp A G, phường B, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo, người bào chữa nghĩa vụ cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Nhật H4, Phạm Nguyễn Minh N, Nguyễn Trương Đình B3 và những người bảo vệ quyền lợi hợp pháp có mặt tại phiên tòa, còn lại đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/05/2024 Hoàng Trung H điều khiển xe mô tô mang biển số 60B2 – 879.19 chở Phu Vản K2, Hồ Nhật T3 điều khiển xe mô tô mang biển số 60B6 – 829.97 chở Lê Minh T11, sinh năm 2000, trú tại ấp D, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai đến ấp A, xã B, thành phố L, (nay là phường B), tỉnh Đồng Nai, khi đến trước quán bida "Quốc Tế" thì gặp Võ Đình Q; Nguyễn Gia B và Trần Quang H3 đang đi trên đường. Do trước đây giữa Nguyễn Gia B và Hoàng Trung H đã xảy ra mâu thuẫn với nhau nên khi gặp Hoàng Trung H thì B đã gây chuyện và dùng chân đạp vào xe mô tô của H đang điều khiển trên đường làm ngã xe, hai bên tiếp tục xảy ra cự cãi với nhau. Sau đó, Võ Đình Q hẹn H ra khu vực khu phố S, phường B để tiếp tục đánh nhau giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, nhóm của H gồm có: Hoàng Trung H, Hồ Nhật T3 và Phu Vản K2; nhóm của Q gồm có: Võ Đình Q, Nguyễn Gia B và Trần Quang H3. Khi nhóm của H và nhóm của Q đi đến khu vực khu phố S, phường B thì hai bên xông vào đánh nhau bằng tay, chân nhưng không ai bị thương tích gì và hai nhóm tự giải tán đi về.

Võ Đình Q, Trần Quang H3 và Nguyễn Gia B đi qua nhà của Nguyễn Đức H5 ở xã B (nay là phường B) chơi và mượn của Đức H5 01 chiếc xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Wave mang biển số 60H9 – 1235. Sau đó, Võ Đình Q nhắn tin cho Hoàng Trung H và hẹn H ra nhà của Q tại tổ A, khu phố N, phường S, thành phố L (nay là phường B) tỉnh Đồng Nai để tiếp tục đánh nhau. Sau khi hẹn H xong thì Q, H5 và Nguyễn Gia B vào nhà của B để lấy hung khí gồm: 01 cây ba chỉa có cán bằng sắt phi 27 dài khoảng 1,5m, đoạn 3 chỉa dài khoảng 40cm, đầu 3 chỉa nhọn, Q cầm 01 cây gỗ dẹp, dài khoảng 1,6m, rộng khoảng 10cm nhằm mục đích để đánh nhau với nhóm của H. Sau khi có hung khí, B tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60H9 – 1235 chở Q và H5 về nhà của Q. Khi về tới nhà Q thì thấy Ngô Thành T8, Lê Văn Anh K1, Võ Đình T1 (anh ruột Q) và Trương Huỳnh Gia B1 cũng đang có mặt tại đây.

Sau khi nhóm của H về đến nhà H tại ấp D, xã B, thành phố L (nay là phường B) tỉnh Đồng Nai, thì H nhận được được điện thoại của Q hẹn ra nhà của Q, tại khu phố N, phường S, thành phố L (nay là phường B) để đánh nhau. Nhóm của H chạy ra đến ấp A, xã B, thành phố L (nay là phường B) thì gặp Phạm Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/12/2008, trú tại tổ B, ấp B, xã B, thành phố L (nay là phường B), điều khiển xe mô tô mang biển số 60AB – 029.90 chở Nguyễn Trương Đình B3, sinh ngày 25/09/2008, trú tại ấp A, xã B, thành phố L, (nay là phường B), đang đi trên đường nên H đã rủ cả hai đi cùng, Minh N và Đình B3 đồng ý. H tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Anh T5, sinh ngày 22/6/2007, trú tại số B, N, phường X, thành phố L (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai; Phạm Nhật H4, sinh ngày 18/06/2008, trú tại tổ H, khu phố C, phường X, thành phố L, (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai, để cùng đi đánh nhau. T5 và H4 đồng ý. Khi Nguyễn Anh T5 vào đến nhà H thì T5 tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Phan Anh M2, để cùng đi đánh nhau, M2 đồng ý. T5 lấy xe mô tô của H chạy vào nhà của M2 để chở M2 đi đánh nhau, khi đi M2 cầm theo 01 cây kiếm (loại dao tự chế) và 01 con dao, tất cả tập trung tại ấp A, xã B, thành phố L, (nay là phường B), tỉnh Đồng Nai.

Sau khi đã chuẩn bị hung khí thì nhóm của Hoàng Trung H gồm có: H; M2; T5; K2; N; T3; Nguyễn Trương Đình B3 và Phạm Nhật H4 cùng chạy đến nhà của Q để đánh nhau. Khi đến trước nhà Q, hai bên xảy ra xô xát, T5 đã dùng dao chém trúng vào phần vai của Trương Huỳnh Gia B1 01 nhát nhưng chỉ sượt nhẹ làm xây xát da. Nhóm của H bị nhóm của Q dùng gạch, đá ném và cầm cây ba chỉa hăm dọa nên nhóm của H đã bỏ chạy. Sau đó, nhóm của H tập trung tại ấp A, xã B (vị trí ban đầu đã tập trung) và H điều khiển xe mô tô của H chở M2 đi mua xăng để về cùng chế tạo bom xăng dùng làm hung khí tiếp tục đánh nhau với nhóm của Q. Trên đường về thì H và M2 nhìn thấy có vỏ chai

bia (loại chai thủy tinh) để ngoài lề đường nên đã lấy một két vỏ chai mang về và làm được 04 chai bom xăng, M2 cầm 03 chai bom xăng và 01 cây kiếm, H cầm 01 chai bom xăng, những người còn lại cầm vỏ chai bia (vỏ chai không) và cả nhóm tiếp tục quay lại nhà của Q để đánh nhau. Khi nhóm của H chạy đến trước cổng nhà của Q thì đã dùng bom xăng, vỏ chai bia ném vào khu vực mà nhóm của Q đang đứng nhưng bom xăng không không phát lửa, nhóm của Q đã dùng gạch, đá… ném lại nhóm của H. Trong đó, Ngô Thành T8 đã dùng gạch, đá cùng nhóm của Q ném nhóm của H, làm Nguyễn Trương Đình B3 bị thương nhẹ ở mặt.

Sau khi hai bên ném nhau qua lại thì nhóm của H bỏ chạy. Lúc này, Võ Đình T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển số 60B2 – 583.37 chở Q ngồi phía sau và Trương Huỳnh Gia B1 điều khiển xe mô tô mang biển số 60H9 – 1235 chở Nguyễn Gia B và Lê Văn Anh K1 cùng đuổi theo nhóm của H để tiếp tục đánh nhau. Khi chạy ra đến khu vực gần ngã ba S, phường B, tỉnh Đồng Nai, thì Trọng đuổi kịp H và T5, Nguyễn Gia B đã dùng cây ba chỉa đâm trúng mông của T5 nhưng H và T5 chạy thoát. T1 tiếp tục điều khiển xe và đuổi kịp xe của Nguyễn Phan Anh M2 và Phan Nhật H6, T1 dùng chân đạp xe của H6 làm H6 và M2 ngã xuống đường, Nguyễn Gia B dùng cây ba chỉa đâm M2, còn Q, T1, K1 và Trương Huỳnh Gia B1 dùng tay, chân đánh M2, H6 bỏ xe lại và chạy thoát vào khu vực vườn rẫy gần đó. Sau khi đánh gây thương tích cho M2, nhóm của Q bắt, ép M2 lên xe để chở về nhà của Q. Nguyễn Gia B điều khiển xe mô tô mang biển số 60H9 – 1235 để M2 ngồi giữa và Trương Huỳnh Gia B1 ngồi phía sau giữ M2 và đưa về nhà của Q. K1 điều khiển xe của M2 còn T1 và Q đi xe phía sau hỗ trợ cùng về nhà của Q. Tại đây, Nguyễn Gia B tiếp tục dùng tay, chân đánh M2. Sau đó M2 được Nguyễn Anh T5 vào chở đi bệnh viện Đ để điều trị thương tích.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSKV4 – Đồng Nai ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 4 - Đồng Nai truy tố các bị cáo Hoàng Trung H; Phu Vản K2; Hồ Nhật T3; Nguyễn Anh T5; Nguyễn Phan Anh M2; Võ Đình Q; Nguyễn Gia B; Trương Huỳnh Gia B1, Võ Đình T1; Lê Văn Anh K1; Trần Quang H3 và Ngô Thành T8 về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại các điểm a, b, khoản 2, Điều 318 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ quá trình phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Bộ luật hình sự, xử phạt:

Võ Đình T1, Trương Huỳnh Gia B1: mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Nguyễn Phan Anh M2, Hồ Nhật T3: mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm a, b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Quang H3, Ngô Thành T8: mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách theo quy định.

Căn cứ điểm a, b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt: Hoàng Trung H: mức án từ 18 đến 24 tháng tù

Căn cứ điểm a, b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt: Võ Đình Q, Nguyễn Gia B, Lê Văn Anh K1, Phu Vản K2, Nguyễn Anh T5: Mức án từ 14 đến 16 tháng tù.

Căn cứ Điều 87 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Gia B, Võ Đình Q, Võ Đình T1, Trương Huỳnh Gia B1, Lê Văn Anh K1.

+ Hình phạt bổ sung: không.

b) Xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: Cây ba chỉa, cây gỗ, dao, kiếm tự chế….Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã ném bỏ hung khí trên đường tẩu thoát. Hiện không thu hồi được.

Chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 60B6 – 929.97 là xe Hồ Nhật T3 dùng để đi đánh nhau vào tối ngày 12.5.2024. T3 khai chiếc xe trên là do T3 mua trên mạng xã hội, sau đó hẹn nhau đưa tiền và giao xe, không làm giấy mua – bán. Sau khi vụ việc xảy ra T3 đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B2 – 879.19, chiếc xe này là Hoàng Trung H sử dụng vào tối ngày 12.5.2024 để đi đánh nhau. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của chị Vũ Thị T (mẹ ruột của Hoàng Trung H) là chủ sở hữu. Việc H lấy xe đi thì chị T không biết, xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B2 – 583.37, chiếc xe này là Võ Đình T1 sử dụng để đi đánh nhau vào tối ngày 12.5.2024 để đi đánh nhau. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do anh Võ Đình H1 (bố ruột của Võ Đình T1) là chủ sở hữu. Việc T1 lấy xe đi thì anh H1 không biết, xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan Điều tra không thu giữ là phù hợp.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60AB – 029.90 của Phạm Nguyễn Minh N sử dụng để đi đánh nhau vào tối ngày 12.5.2024. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là do ông Phạm Văn T10 (bố ruột của N) mua lại của anh Nguyễn Đình T12, trú tại ấp A, xã B, L (nay là phường B) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc Phạm Nguyễn Minh N dùng xe mô tô biển kiểm soát 60AB – 029.90 để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng vào tối ngày 12/5/2024 ông T10 hoàn toàn không biết nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai đã trả lại xe mô tộ nêu trên cho ông T10 là phù hợp.

Chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 60H9 – 1235, xác minh đây là chiếc xe gắn máy của anh Phùng Làn Ố, trú tại ấp A, xã X, huyện C (nay là xã X), tỉnh Đồng Nai. Chiếc xe này anh Ố đã bán cho Nguyễn Đức H5 (là là bạn của Nguyễn Gia B) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc Nguyễn Gia B dùng xe mô tô biển kiểm soát 60H9 - 1235 để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng vào tối ngày 12/5/2024 anh H5 hoàn toàn không biết nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai đã trả lại xe mô tô nêu trên cho anh H5 là phù hợp

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Hoàng Trung H là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Gia B (bà Bùi Thị M3) trình bày lời bào chữa: thống nhất với tội danh và điều khoản do Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất do khi phạm tội còn chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ chưa chín chắn nên nhận thức còn hạn chế.

- Người bào chữa của bị cáo Võ Đình Q và Lê Văn Anh K1 (bà Nguyễn Thị L3) trình bày lời bào chữa: thống nhất với tội danh và điều khoản do Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi phạm tội các bị cáo còn nhỏ nên nhận thức hạn chế, hoàn cảnh gia đình hai bị cáo đều khó khăn, đề nghị cho các bị cáo hình phạt thấp nhất.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Anh T5, Phu Vản K2 (bà Phan Thị V1) trình bày lời bào chữa: thống nhất với tội danh và điều khoản do Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo mức án 12 tháng tù vì các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội khi chưa 18 tuổi, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên cho các bị cáo hưởng mức hình phạt bằng 3/5 bị cáo thành niên.

- Người bào chữa của bị cáo Hoàng Trung H (bà Hồ Thị Xuân C) trình bày lời bào chữa: thống nhất với tội danh và điều khoản do Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 04/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án dân tối cao, không áp dụng tình tiết tăng nặng "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Ngoài ra, đề nghị áp dụng cho bị cáo các cái tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo đã ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng, áp dụng điều 5 Luật tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo hưởng mức hình phạt bằng 3/5 bị cáo thành niên.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo Trương Huỳnh Gia B1, Võ Đình T1, Lê Văn Anh K1 trình bày lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do mâu thuẫn từ trước giữa Hoàng Trung H và Nguyễn Gia B, nên vào tối ngày 12/5/2024, B và H gặp nhau tại ấp A, xã B, thành phố L, (nay là phường B), tỉnh Đồng Nai, khi đến trước quán B6", B đã đạp ngã xe của H dẫn đến hai bên cự cãi, đánh nhau nhưng không ai bị thương tích gì. Sau đó, Q đã gọi điện thoại và nhắn tin với nhóm của H để ra đánh nhau. H rủ Phu Vản K2, Hồ Nhật T3, Nguyễn Phạm Minh N1, Nguyễn Trương Đình B3, Nguyễn Anh T5, Phạm Nhật H4, Nguyễn Phan Anh M2 và chuẩn bị hung khí và đi ra nhà của Q tại tổ A, khu phố N, phường S, thành phố L, (nay là phường B) tỉnh Đồng Nai để đánh nhau với nhóm của Q. Lúc này, nhóm của Q gồm có Trương Huỳnh Gia B1, Võ Đình Q, Võ Đình T1, Nguyễn Gia B, Lê Văn Anh K1; Trần Quang H3 và Ngô Thành T8 cũng tập trung tại nhà Q để chờ đánh nhau với nhóm của H. Tại đây, hai nhóm đã dùng hung khí là bom xăng, cây ba chỉa, dao (kiếm tự chế), gạch, đá…và dùng xe mô tô để dí đuổi đánh nhau. Nguyễn Gia B dùng cây ba chỉa đâm vào vùng mông của Nguyễn Anh T5 nhưng T5 chạy thoát, B tiếp tục dùng cây ba chỉa đâm vào người của M2 còn T1, Q, Trương Huỳnh Gia B1 và Lê văn Anh K1 thì dùng tay, chân đánh, đá vào người của M2 gây thương tích. Sau đó, nhóm của Q tiếp tục khống chế đưa M2 lên xe để Trương Huỳnh Gia B1 điều khiển, Nguyễn Gia B ngồi sau giữ M2, còn K1 điều khiển xe của M2 về nhà Q, T1 và Q đi xe phía sau hỗ trợ. Khi đến nhà của Q thì Nguyễn Gia B tiếp tục dùng tay đánh anh M2. Hậu quả là Nguyễn Anh T5 bị thương tích 1%, Nguyễn Phan Anh M2 bị thương tích 24%.

Hành vi tụ tập đông người, chuẩn bị hung khí, đuổi đánh nhau của các bị cáo tại khu vực đông dân cư sinh sống đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong nhân dân. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Trung H; Phu Vản K2; Hồ Nhật T3; Nguyễn Anh T5; Nguyễn Phan Anh M2; Võ Đình Q; Nguyễn Gia B; Trương Huỳnh Gia B1, Võ Đình T1; Lê Văn Anh K1; Trần Quang H3 và Ngô Thành T8 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung "có tổ chức" và "dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét hành vi của các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo đã cùng nhau dùng hung khí rượt đuổi, đánh nhau gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng – khách thể được pháp luật bảo vệ.

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, Nguyễn Gia B, Hoàng Trung H, Võ Đình Q là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị hung khí đánh nhau nên phải chịu hình phạt cao nhất. Các bị cáo Nguyễn Phan Anh M2, Nguyễn Anh T5, Hồ Nhật T3, Võ Đình T1, Trương Huỳnh Gia B1, Lê Văn Anh K1 là người trực tiếp dùng cây ba chỉa, cây gỗ, dao tự chế, bom xăng, gạch đá đánh nhau, dùng xe mô tô dí đuổi nhau gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi

của mình. Riêng hai bị cáo Trần Quang H3 và Ngô Thành T8 không chuẩn bị hung khí nhưng có hành vi cầm đá ném 02 lần về phía nhóm Hoàng Trung H, nên cũng phải chịu hình phạt tương xứng với vai trò của các bị cáo trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Gia B và Trương Huỳnh Gia B1 đều đang đi học, bị cáo K1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo Q và T1 là hai anh em ruột, gia đình có công với cách mạng, các bị cáo H, Q, Nguyễn Gia B, K1, K2, T5 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức có phần hạn chế, bị cáo H3, T8 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[5] Về việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Gia B, Hoàng Trung H, Võ Đình Q là người khởi xướng trước dẫn đến việc ẩu đả đánh nhau. Bị cáo Nguyễn Anh T5, Nguyễn Phan Anh M2, Phu Vản K2, Hồ Nhật T3, Trương Huỳnh Gia B1, Võ Đình T1, Lê Văn Anh K1 đều tham gia với vai trò là người thực hành tích cực. Trần Quang H3, Ngô Thành T8 tham gia với vai trò thứ yếu, ngoài lần phạm tội này bị cáo H3, T8 đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Gia B, Võ Đình Q, Hoàng Trung H, Nguyễn Anh T5, Nguyễn Phan Anh M2, Phu Vản K2, Hồ Nhật T3, Trương Huỳnh Gia B1, Võ Đình T1, Lê Văn Anh K1 là phù hợp. Các bị cáo Trần Quang H3, Ngô Thành T8 chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Gia B, Võ Đình Q, Trương Huỳnh Gia B1; Võ Đình T1; Lê Văn Anh K1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" và "Bắt giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 nên tổng hợp hình phạt với bản án này và buộc các bị cáo chấp hành chung theo quy định.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng là cây ba chỉa, cây gỗ, dao, kiếm tự chế không thu hồi được.

Chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 60B6 – 929.97 do Hồ Nhật T3 dùng để đi đánh nhau vào tối ngày 12.5.2024, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Chiếc xe môtô biển kiểm soát 60B2 – 879.19, chiếc xe này là Hoàng Trung H sử dụng vào tối ngày 12.5.2024 để đi đánh nhau là của chị Vũ Thị T (mẹ ruột của Hoàng Trung H) là chủ sở hữu. Việc H lấy xe đi thì chị T không biết, xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B2 – 583.37, chiếc xe này là Võ Đình T1 sử dụng để đi đánh nhau vào tối ngày 12.5.2024 để đi đánh nhau là của ông Võ Đình H1 (bố ruột

của Võ Đình T1). Việc T1 lấy xe đi thì ông H1 không biết, xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan Điều tra không thu giữ là phù hợp.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60AB – 029.90 của Phạm Nguyễn Minh N sử dụng để đi đánh nhau vào tối ngày 12.5.2024 là do ông Phạm Văn T10 (bố ruột của N) mua lại của anh Nguyễn Đình T12, trú tại ấp A, xã B, L (nay là phường B) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc Phạm Nguyễn Minh N dùng xe mô tô biển kiểm soát 60AB – 029.90 để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng vào tối ngày 12/5/2024 ông T10 hoàn toàn không biết nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai đã trả lại xe môtô nêu trên cho ông T10 là phù hợp.

Chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 60H9 – 1235 của Nguyễn Đức H5 (là là bạn của Nguyễn Gia B) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc Nguyễn Gia B dùng xe mô tô biển kiểm soát 60H9 - 1235 để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng vào tối ngày 12/5/2024 anh H5 hoàn toàn không biết nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai đã trả lại xe môtô nêu trên cho anh H5 là phù hợp

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Hoàng Trung H là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo Võ Đình Q, Lê Văn Anh K1, Hoàng Trung H tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Anh T5, Phu Vản K2 tại phiên tòa đề nghị xử phạt các bị cáo 12 tháng tù không là không phù hợp nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung H; Phu Vản K2; Hồ Nhật T3; Nguyễn Anh T5; Nguyễn Phan Anh M2; Võ Đình Q; Nguyễn Gia B; Trương Huỳnh Gia B1, Võ Đình T1; Lê Văn Anh K1; Trần Quang H3 và Ngô Thành T8 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 87, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Gia B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại Bản án số 126/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2025.

Xử phạt bị cáo: Võ Đình Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2025.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Trung H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 87, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo: Trương Huỳnh Gia B1 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2024.

Xử phạt bị cáo: Võ Đình T1 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 10/12/2024.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo: Hồ Nhật T3 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Phan Anh M2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 87, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn Anh K1 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tại bản án số 126/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2025.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo: Phu Vản K2 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Anh T5 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo: Trần Quang H3 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo: Ngô Thành T8 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Quang H3, Ngô Thành T8 cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Hoàng Trung H.

(Vật chứng do Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Đồng Nai đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Hoàng Trung H; Phu Vản K2; Hồ Nhật T3; Nguyễn Anh T5; Nguyễn Phan Anh M2; Võ Đình Q; Nguyễn Gia B; Trương Huỳnh Gia B1, Võ Đình T1; Lê Văn Anh K1; Trần Quang H3 và Ngô Thành T8 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa nghĩa vụ của các bị cáo Nguyễn Gia B, Võ Đình Q, Hoàng Trung H, Lê Văn Anh K1, Phu Vản K2, Nguyễn Anh T5 quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng (PC 01);
- CQTHAHS CA tỉnh Đồng Nai (PC 10);
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai (PC 11);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai (PV 06);
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Vân Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Bích Thủy **Nguyễn Thị Kim Phương** **Phạm Thị Vân Khánh**